

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo Kiểm toán tích hợp chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB) (Chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế) trình độ đại học**

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 2293/QĐ-ĐHTM ngày 16/12/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại ban hành Quy định phát triển chương trình đào tạo của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ Quyết định số 1544/QĐ-ĐHTM ngày 27/9/2023 của Trường Đại học Thương mại ban hành Quy định về xây dựng và tổ chức đào tạo đối với chương trình đào tạo định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại; Quyết định số 2289/QĐ-ĐHTM ngày 04/12/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về xây dựng và tổ chức đào tạo đối với chương trình đào tạo định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành theo Quyết định số 1544/QĐ-ĐHTM ngày 27/9/2023;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường ngày 12/12/2024 về việc thông qua các chương trình đào tạo xây dựng mới, đánh giá định kỳ và cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 158/NQ-HĐT ngày 13/12/2024 tại phiên họp thứ 60 của Hội đồng trường nhiệm kỳ 2020-2025 thông qua các chương trình đào tạo xây dựng mới, đánh giá định kỳ và cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học năm 2024 trình độ đại học;

Theo đề nghị của Trường phòng Quản lý đào tạo.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo **Kiểm toán tích hợp chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB) (Chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế) trình độ đại học (có bản chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo kèm theo).**

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Viện Kế toán – Kiểm toán chịu trách nhiệm quản lý chương trình đào tạo Kiểm toán tích hợp chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB) (Chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế) trình độ đại học.

**Điều 3.** Ông (Bà) Trưởng các phòng: Quản lý đào tạo, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Pháp chế và Thanh tra, Kế hoạch Tài chính và Viện trưởng Viện Kế toán – Kiểm toán chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhân:**

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, QLĐT, KT-KT.



HIỆU TRƯỞNG

PGS, TS Nguyễn Hoàng

### CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2455.../QĐ-ĐHTM ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

<b>Chương trình đào tạo:</b>	<b>Kiểm toán tích hợp chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB) (Chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế)</b> <b>Auditing integrated with international certificate (ICAEW CFAB) (International Profession Oriented Program - IPOP)</b>
<b>Trình độ đào tạo:</b>	<b>Đại học</b>
<b>Ngành đào tạo:</b>	<b>Kiểm toán</b>
<b>Mã ngành:</b>	<b>7340302</b>
<b>Chuyên ngành đào tạo:</b>	<b>Kiểm toán</b>
<b>Ngôn ngữ đào tạo:</b>	<b>Tiếng Việt và Tiếng Anh</b>

#### 1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

##### - Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo Kiểm toán tích hợp chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB) (Chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế) là chương trình đào tạo định hướng nghề nghiệp có mục tiêu đào tạo cử nhân kiểm toán có kiến thức chuyên sâu, toàn diện và hiện đại về kiểm toán, kiến thức liên ngành kinh tế, kinh doanh; có kỹ năng thực hành nghề nghiệp thành thục; sử dụng hiệu quả tiếng Anh trong môi trường làm việc quốc tế; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, thích ứng cao với công việc; có sức cạnh tranh trên thị trường lao động trong nước và quốc tế, trong môi trường kinh doanh năng động của chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

##### - Mục tiêu cụ thể:

Đào tạo cử nhân kiểm toán đạt các chuẩn đầu ra của CTĐT, cụ thể:

+ Sinh viên tốt nghiệp có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, văn hóa và sức khỏe tốt, có trách nhiệm xã hội;

+ Sinh viên tốt nghiệp có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật; có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết chuyên sâu, toàn diện và hiện đại về kiểm toán, có kiến thức kế toán, phân tích kinh tế, tài chính và kinh doanh theo thông lệ quốc tế;

+ Sinh viên tốt nghiệp có kỹ năng phân biện, phân tích, tổng hợp, thực hành nghề nghiệp và phát triển năng lực chuyên môn;

+ Sinh viên tốt nghiệp có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm; sử dụng hiệu quả tiếng Anh trong môi trường làm việc quốc tế, thích ứng nhanh với môi trường kinh doanh năng động của chuyển đổi số và hội nhập quốc tế;

+ Sinh viên tốt nghiệp có kiến thức, kỹ năng cần thiết để tích lũy chứng chỉ quốc tế về tài chính, kế toán và kinh doanh (CFAB) của Viện Kế toán công chứng Vương quốc Anh và xứ Wales (ICAEW), qua đó gia tăng cơ hội việc làm và khả năng cạnh tranh trên thị trường lao động trong nước và quốc tế.

## **2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

### **2.1 Yêu cầu về kiến thức**

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Kiểm toán tích hợp chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB) đạt các chuẩn đầu ra về kiến thức sau:

- (PLO1): Áp dụng được các kiến thức cơ bản về xã hội, khoa học chính trị và pháp luật đáp ứng yêu cầu của chuyên môn nghề nghiệp, của đổi mới, sáng tạo và phát triển bền vững.
- (PLO2): Phân tích được kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết chuyên sâu, toàn diện, hiện đại về kiểm toán, kế toán, phân tích kinh tế, tài chính và kinh doanh trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.
- (PLO3): Vận dụng được các kiến thức liên ngành để lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát, quản lý và điều hành hoạt động chuyên môn tại các đơn vị, tổ chức.

### **2.2. Yêu cầu về kỹ năng**

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Kiểm toán tích hợp chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB) đạt các chuẩn đầu ra về kỹ năng sau:

- (PLO4): Có kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp thuộc chuyên môn, có tư duy phân biện và sáng tạo, có giải pháp thay thế để giải quyết các vấn đề chuyên môn phù hợp với bối cảnh.
- (PLO5): Có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, xây dựng được đề án tạo việc làm cho mình và cho người khác thuộc chuyên môn nghề nghiệp.
- (PLO6): Có kỹ năng giao tiếp, hợp tác; kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm và tương tác hiệu quả với thành viên khác.

### **2.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm**

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Kiểm toán tích hợp chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB) đạt các chuẩn đầu ra về mức độ tự chủ và trách nhiệm sau:

- (PLO7): Làm việc độc lập và làm việc theo nhóm, thích ứng với các môi trường khác nhau, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; tôn trọng đạo đức nghề nghiệp.
- (PLO8): Giải thích, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện các công việc chuyên môn nghề nghiệp; tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và bảo vệ được quan điểm cá nhân.
- (PLO9): Lập được kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn nghề nghiệp trong đơn vị, tổ chức.

#### 2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Kiểm toán tích hợp chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB) đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học như sau:

- (PLO10): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 4 (hoặc tương đương) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.
- (PLO11): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

#### 3. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo Kiểm toán tích hợp chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB) của Trường Đại học Thương mại có thể làm việc phù hợp và tốt tại các bộ phận gắn với các vị trí thuộc chức danh nghề nghiệp chuyên môn trong các đơn vị, tổ chức của quốc tế và Việt Nam dưới đây:

##### \* Vị trí làm việc

- Bộ phận chuyên môn thuộc kiểm toán độc lập, kiểm toán nội bộ, kiểm toán nhà nước: trợ lý kiểm toán, kiểm toán viên, trưởng nhóm kiểm toán, chủ nhiệm kiểm toán, giám đốc kiểm toán
- Bộ phận tư vấn kế toán, tài chính, thuế và kiểm soát nội bộ: chuyên viên tư vấn, chuyên viên kiểm soát nội bộ, tư vấn khởi nghiệp
- Bộ phận kế toán tài chính, kế toán quản trị: kế toán viên, kế toán tổng hợp, trưởng bộ phận, kế toán trưởng, giám đốc tài chính
- Bộ phận kế hoạch - tài chính: nhân viên, trưởng bộ phận
- Bộ phận phân tích kinh tế, tài chính, thuế: nhân viên, trưởng bộ phận
- Giảng viên ở các cơ sở đào tạo, chuyên viên, nghiên cứu viên tại các Viện, Bộ, cơ quan quản lý nhà nước
- Và các bộ phận khác có liên quan.

##### \* Loại hình đơn vị

- Các công ty cung cấp dịch vụ kế toán, kiểm toán độc lập của Việt Nam và quốc tế

- Các công ty tư vấn kế toán, tài chính, thuế, kiểm soát/kiểm toán nội bộ, tư vấn khởi nghiệp (start-up)
- Các công ty đa quốc gia, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam
- Các doanh nghiệp, tổ chức trong khu vực và thế giới
- Các doanh nghiệp Việt Nam
- Các tổ chức tài chính ngân hàng và phi ngân hàng
- Cơ quan kiểm toán Nhà nước
- Các đơn vị hành chính sự nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước
- Các trường đại học, viện nghiên cứu
- Và các loại hình đơn vị khác.

#### **4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp**

- Đủ khả năng học bậc sau đại học (Thạc sĩ, Tiến sĩ) thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước
- Đủ điều kiện để học bằng đại học thứ 2 của các ngành liên quan
- Đủ kiến thức, khả năng học các môn học để tích lũy các chứng chỉ nghề nghiệp kế toán, kiểm toán uy tín của quốc tế: Viện kế toán công chứng Anh và xứ Wales (ICAEW), Hiệp hội Kế toán công chứng Anh Quốc (ACCA)... và/hoặc của Việt Nam (VACPA)
- Đủ trình độ tham gia các khóa học, bồi dưỡng nâng cao trình độ ở trong và ngoài nước.

#### **5. Các chương trình, chuẩn đầu ra trong nước, quốc tế đã tham khảo**

##### **5.1. Trong nước**

- Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung trình độ Quốc gia

- Chương trình đào tạo cử nhân Kiểm toán bằng tiếng Anh tích hợp chứng chỉ ICAEW CFAB - Trường Đại học Kinh tế quốc dân (Chương trình đã kiểm định)

<https://saa.neu.edu.vn/chuong-trinh-dao-tao-cu-nhan-kiem-toan-bang-tieng-anh-tich-hop-chung-chi-quoc-te-icaew-cfab-he-chinh-quy-nam-2024.html>

- Chương trình đào tạo Cử nhân Kiểm toán (theo định hướng ICAEW) - Học viện Tài chính (Chương trình đã được kiểm định)

<https://hvtc.edu.vn/tabid/561/catid/296/id/37001/Chuyen-nganh-Kiem-toan--Hoc-vien-Tai-chinh/Default.aspx>

- Chương trình đào tạo cử nhân đại học chính quy chương trình Kiểm toán (Tiếng Anh toàn phần) – Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh (Chương trình đã được kiểm định)

<https://tuyensinh.ueh.edu.vn/bai-viet/cu-nhan-dai-hoc-chinh-quy-chuong-trinh-kiem-toan-tieng-anh-toan-phan/> (truy cập 3/9/2024)

##### **5.2. Ngoài nước**

- Chương trình đào tạo cử nhân Kế toán và tài chính (Accounting and Finance BSc – undergraduate accounting) - Đại học Leeds, Anh (University of Leeds).  
<https://courses.leeds.ac.uk/f834/accounting-and-finance-bsc#content> (3/9/2024)

- Chương trình đào tạo cử nhân Kế toán và tài chính (BSc Accounting and Finance) của University of Birmingham, UK.

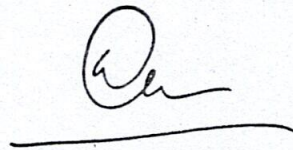
- <https://www.birmingham.ac.uk/undergraduate/courses/business/accounting-finance> (3/9/2024)

- Chương trình đào tạo cử nhân Kế toán (BBA Accountancy – BBA ACC) - Đại học Quốc gia Singapore (NUS - National University of Singapore).  
<https://bba.nus.edu.sg/academic-programmes/bba-accountancy-programme/bbaacc-curriculum-ay2021-2022-2023-2024/> (truy cập 3/9/2024)

Chương trình đào tạo cử nhân Kế toán (Accounting) – The University of Sydney, Australia, <https://www.sydney.edu.au/courses/subject-areas/major/accounting0.html> (truy cập 3/9/2024)



**VIỆN TRƯỞNG**



PGS, TS. Phạm Đức Hiếu

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 245/QĐ-ĐHTM ngày 27... tháng 12... năm 2024  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

<b>Chương trình đào tạo:</b>	<b>Kiểm toán tích hợp chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB) (Chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế) Auditing integrated with international certificate (ICAEW CFAB) (International Profession Oriented Program - IPOP)</b>
<b>Trình độ đào tạo:</b>	<b>Đại học</b>
<b>Ngành đào tạo:</b>	<b>Kiểm toán</b>
<b>Mã ngành:</b>	<b>7340302</b>
<b>Chuyên ngành đào tạo:</b>	<b>Kiểm toán</b>
<b>Ngôn ngữ đào tạo:</b>	<b>Tiếng Việt và Tiếng Anh</b>

### 1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

- *Mục tiêu chung:*

Chương trình đào tạo Kiểm toán tích hợp chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB) (Chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế) là chương trình đào tạo định hướng nghề nghiệp có mục tiêu đào tạo cử nhân kiểm toán có kiến thức chuyên sâu, toàn diện và hiện đại về kiểm toán, kiến thức liên ngành kinh tế, kinh doanh; có kỹ năng thực hành nghề nghiệp thành thục; sử dụng hiệu quả tiếng Anh trong môi trường làm việc quốc tế; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, thích ứng cao với công việc; có sức cạnh tranh trên thị trường lao động trong nước và quốc tế, trong môi trường kinh doanh năng động của chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Đào tạo cử nhân kiểm toán đạt các chuẩn đầu ra của CTĐT, cụ thể:

+ Sinh viên tốt nghiệp có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, văn hóa và sức khỏe tốt, có trách nhiệm xã hội

+ Sinh viên tốt nghiệp có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật; có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết chuyên sâu, toàn diện và hiện đại về kiểm toán, có kiến thức kế toán, phân tích kinh tế, tài chính và kinh doanh theo thông lệ quốc tế

+ Sinh viên tốt nghiệp có kỹ năng phản biện, phân tích, tổng hợp, thực hành nghề nghiệp và phát triển năng lực chuyên môn

+ Sinh viên tốt nghiệp có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm; sử dụng hiệu quả tiếng Anh trong môi trường làm việc quốc tế, thích ứng nhanh với môi trường kinh doanh năng động của chuyển đổi số và hội nhập quốc tế

+ Sinh viên tốt nghiệp có kiến thức, kỹ năng cần thiết để tích lũy *chứng chỉ quốc tế về tài chính, kế toán và kinh doanh (CFAB)* của *Viện Kế toán công chứng Vương quốc Anh và xứ Wales (ICAEW)*, qua đó gia tăng cơ hội việc làm và khả năng cạnh tranh trên thị trường lao động trong nước và quốc tế.

## **2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo**

### **2.1. Kiến thức**

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Kiểm toán tích hợp chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB) đạt các chuẩn đầu ra về kiến thức sau:

- (PLO1): Áp dụng được các kiến thức cơ bản về xã hội, khoa học chính trị và pháp luật đáp ứng yêu cầu của chuyên môn nghề nghiệp, của đổi mới, sáng tạo và phát triển bền vững.
- (PLO2): Phân tích được kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết chuyên sâu, toàn diện, hiện đại về kiểm toán, kế toán, phân tích kinh tế, tài chính và kinh doanh trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.
- (PLO3): Vận dụng các kiến thức liên ngành để lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát, quản lý và điều hành hoạt động chuyên môn tại các đơn vị, tổ chức.

### **2.2. Yêu cầu về kỹ năng**

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Kiểm toán tích hợp chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB) đạt các chuẩn đầu ra về kỹ năng sau:

- (PLO4): Có kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp thuộc chuyên môn, có tư duy phản biện và sáng tạo, có giải pháp thay thế để giải quyết các vấn đề chuyên môn phù hợp với bối cảnh.
- (PLO5): Có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, xây dựng được đề án tạo việc làm cho mình và cho người khác thuộc chuyên môn nghề nghiệp.
- (PLO6): Có kỹ năng giao tiếp, hợp tác; kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm và tương tác hiệu quả với thành viên khác.

### **2.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm**

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Kiểm toán tích hợp chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB) đạt các chuẩn đầu ra về mức độ tự chủ và trách nhiệm sau:



- (PLO7): Làm việc độc lập và làm việc theo nhóm, thích ứng với các môi trường khác nhau, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; tôn trọng đạo đức nghề nghiệp.
- (PLO8): Giải thích, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện các công việc chuyên môn nghề nghiệp; tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và bảo vệ được quan điểm cá nhân.
- (PLO9): Lập được kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn nghề nghiệp trong đơn vị, tổ chức.

#### **2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học**

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Kiểm toán tích hợp chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB) đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học như sau:

- (PLO10): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 4 (hoặc tương đương) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.
- (PLO11): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

**3. Khối lượng kiến thức toàn khóa:** 131 TC (trong đó: 120 TC học tập và tốt nghiệp, 11 TC Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - an ninh).

#### **4. Đối tượng tuyển sinh**

Người học trong cả nước đảm bảo Chuẩn đầu vào chương trình đào tạo đại học - Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngoài ra, người học phải đạt chuẩn đầu vào tiếng Anh trình độ bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Trong trường hợp chưa đạt được trình độ bậc 2 tiếng Anh, người học sẽ phải học chương trình tiếng Anh bổ sung theo quy định của Trường.

#### **5. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp**

##### **5.1. Quy trình đào tạo**

Quy trình đào tạo được tổ chức triển khai theo 5 bước nhằm đảm bảo hoạt động đào tạo thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đã đề ra, tuân thủ quy chế đào tạo hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường, bao gồm:

**Bước 1.** Xây dựng Kế hoạch toàn khóa;

**Bước 2.** Xây dựng kế hoạch giảng dạy từng học kỳ (gồm: xây dựng lịch trình, thời khóa biểu, lịch thi từng học kỳ) và tổ chức triển khai kế hoạch giảng dạy theo trình tự sau:

- Dựa trên kế hoạch toàn khóa, từng học kỳ phòng Quản lý đào tạo xây dựng lịch trình, thời khóa biểu dự kiến cho kỳ sau, gửi các bộ môn;
- Bộ môn phân công giảng viên giảng dạy và gửi lại phòng Quản lý đào tạo sau khi có ý kiến của Trưởng Khoa/Viện quản lý chuyên ngành;

- Phòng Quản lý đào tạo đăng tải thời khóa biểu dự kiến (có tên giảng viên giảng dạy lớp học phần) trên trang <http://dangky.tmu.edu.vn> để sinh viên tham khảo trước khi đăng ký học tập;

- Tổ chức cho sinh viên đăng ký học tập;

- Thành lập lớp học phần (thời khóa biểu chính thức) trên cơ sở kết quả đăng ký học tập của sinh viên;

- Chuyển thời khóa biểu chính thức cho Khoa/Viện quản lý chuyên ngành và Bộ môn phụ trách học phần; Lưu trữ Thời khóa biểu chính thức tại Phòng Quản lý đào tạo;

- Tổ chức giảng dạy theo thời khóa biểu (điều hành, kiểm tra, theo dõi tình thực thực hiện kế hoạch giảng dạy/Thời khóa biểu);

- Xây dựng Lịch thi, tổ chức kỳ thi và đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

**Bước 3.** Xử lý các vấn đề về học vụ, gồm: cảnh báo kết quả học tập, buộc thôi học; thôi học; tạm ngừng học; chuyển hình thức đào tạo,...

**Bước 4.** Xét, công nhận tốt nghiệp cho sinh viên

**Bước 5.** Cấp Bằng tốt nghiệp cho sinh viên.

## 5.2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên có đủ các điều kiện sau đây được xét công nhận tốt nghiệp:

a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; hoặc không trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập và vẫn còn trong phạm vi thời gian tối đa được phép học tập tại trường của sinh viên;

b) Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ quy định theo chương trình đào tạo tương ứng; đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra ngoại ngữ và chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định của Trường;

c) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;

d) Có đơn gửi phòng Quản lý đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn hơn so với thời gian thiết kế của khoá học

f) Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh và hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất.

## 6. Phương thức đánh giá

Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ, được quy định cụ thể trong Quy chế đào tạo trình độ đại học và Quy định về hoạt động khảo thí của Trường Đại học Thương mại.

## 7. Nội dung chương trình đào tạo

### 7.1. Khung chương trình đào tạo

STT	Khối kiến thức và các học phần	Mã học phần	Ngôn ngữ giảng dạy	Số TC	Cấu trúc
-----	--------------------------------	-------------	--------------------	-------	----------

<b>1</b>	<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</b>			<b>48</b>	
<b>1.1</b>	<b>Giáo dục đại cương</b>			<b>37</b>	
<b>1.1.1</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>			<b>34</b>	
1	Triết học Mác - Lê Nin Phylosophy of Maxism – Leninism	MLNP0221	Tiếng Việt	3	36,18
2	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin Political economics of Maxism – Leninism	RLCP1211	Tiếng Việt	2	24,12
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology	HCMIO111	Tiếng Việt	2	24,12
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam History of Vietnamese Communist Party	HCMIO131	Tiếng Việt	2	21,18
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific socialism	HCMIO121	Tiếng Việt	2	24,12
6	Pháp luật đại cương Introduction to Laws	TLAW0111	Tiếng việt	2	24,12
7	Tiếng Anh tăng cường 1.1 Intensive English 1.1	ENPR7011	Tiếng Anh	4	48,24
8	Tiếng Anh tăng cường 1.2 Intensive English 1.2	ENPR7111	Tiếng Anh	4	48,24
9	Tiếng Anh nâng cao 1.1 Advanced English 1.1	ENTI3111	Tiếng Anh	5	60,30
10	Tiếng Anh nâng cao 1.2 Advanced English 1.2	ENTI3211	Tiếng Anh	5	60,30
11	Ứng dụng công nghệ thông tin căn bản Information Technology Foundation	INFO3511	Tiếng Việt	3	36,18
<b>1.1.2</b>	<b>Các học phần tự chọn</b>			<b>3</b>	
	<i>Chọn 03 TC trong các HP sau:</i>				
1	Kinh tế lượng Econometrics	AMAT0411	Tiếng Việt	3	36,18
2	Giao tiếp trong kinh doanh Communication in business	EPIN0111	Tiếng Việt	3	0,90
<b>1.2</b>	<b>Giáo dục thể chất</b>			<b>3</b>	
<b>1.2.1</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>			<b>1</b>	
	Giáo dục thể chất chung Physical Education	GDTC1611	Tiếng Việt	1	12,18
<b>1.2.2</b>	<b>Các học phần tự chọn</b>			<b>2</b>	
	<i>Chọn 02 TC trong các HP sau:</i>				
1	Cầu lông Badminton	GDTC0521	Tiếng Việt	1	12,18
2	Bóng chuyền Volleyball	GDTC0621	Tiếng Việt	1	12,18

3	Bóng ném Handball	GDTC0721	Tiếng Việt	1	12,18
4	Bóng bàn Table tennis	GDTC1621	Tiếng Việt	1	12,18
5	Cờ vua Chess	GDTC1721	Tiếng Việt	1	12,18
6	Bóng rổ Basketball	GDTC0821	Tiếng Việt	1	12,18
<b>1.3</b>	<b>Giáo dục Quốc phòng – An ninh Military Education</b>			<b>8</b>	
<b>2</b>	<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>			<b>83</b>	
<b>2.1</b>	<b>Kiến thức liên ngành</b>			<b>43</b>	
<b>2.1.1</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>			<b>28</b>	
1	Kinh tế học Economics	MIEC1031	Tiếng Anh	3	36,18
2	Chuyển đổi số trong kinh doanh Digital transformation in business	PCOM1111	Tiếng Việt	2	24, 12
3	Thực tập nghề nghiệp Internship	KTKT0661	Tiếng Việt	2	0,60
4	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh Artificial Intelligence for Business	INFO3611	Tiếng Việt	3	36,18
5	Quản trị học Fundamentals of Management	BMGM0531	Tiếng Anh	3	36,18
6	Marketing căn bản Principles of Marketing	BMKT3231	Tiếng Anh	3	36,18
7	Nguyên lý quản trị nhân lực Principles of Human Resource Management	HRMG2531	Tiếng Anh	3	36,18
8	Nguyên lý kế toán Principles of Accounting	ACCP0231	Tiếng Anh	3	36,18
9	Tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính Money, Banking and Financial Market	EFIN2812	Tiếng Anh	3	36,18
10	Khởi sự kinh doanh Entrepreneurship	EPIN0211	Tiếng Việt	3	36,18
<b>2.1.2</b>	<b>Các học phần tự chọn</b>			<b>15</b>	
	<i>Chọn 15 TC trong các HP sau:</i>				
1	Phương pháp nghiên cứu khoa học Scientific Research Methodology	SCRE0211	Tiếng Việt	3	36,18
2	Phân tích dữ liệu lớn Big data analytics	EDAN0611	Tiếng Việt	3	0,90

3	Luật kinh tế 1 Economic Law 1	PLAW0321	Tiếng Việt	3	36,18
4	Kinh doanh quốc tế International Business	ITOM1311	Tiếng Việt	3	36,18
5	Lý thuyết kinh tế số Theory of digital economics	DECO0111	Tiếng Việt	3	36,18
6	Thống kê kinh doanh Business Statistics	ANST1211	Tiếng Việt	3	36,18
7	Thị trường chứng khoán Securities Market	BKSC2311	Tiếng Việt	3	36,18
8	Quản trị công ty Corporate Governance	SMGM3111	Tiếng Việt	3	36,18
9	Hệ thống thông tin kế toán Accounting Information System	FACC2011	Tiếng Việt	3	36,18
10	Thuế Taxation	EFIN3211	Tiếng Việt	3	36,18
<b>2.2</b>	<b>Kiến thức ngành</b>			<b>15</b>	
<b>2.2.1</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>			<b>9</b>	
1	Lý thuyết kiểm toán Fundamental of Auditing	FAUD3231	Tiếng Anh	3	36,18
2	Kế toán 1 (ICAEW CFAB) Accounting 1 (ICAEW CFAB)	EACC3031	Tiếng Anh	3	36,18
3	Kế toán 2 (ICAEW CFAB) Accounting 2 (ICAEW CFAB)	EACC3131	Tiếng Anh	3	36,18
<b>2.2.2</b>	<b>Các học phần tự chọn</b>			<b>6</b>	
	<i>Chọn 6 TC trong các HP sau:</i>				
1	Kế toán quản trị doanh nghiệp Managerial Accounting for Business Entity	FACC4211	Tiếng Việt	3	36,18
2	Kiểm toán nội bộ Internal Auditing	FAUD3411	Tiếng Việt	3	36,18
3	Thực hành kiểm toán báo cáo tài chính Practice of Auditing	FAUD0841	Tiếng Việt	3	0,90
4	Kế toán tài chính Financial Accounting	EACC2711	Tiếng Việt	3	36,18
<b>2.3</b>	<b>Kiến thức chuyên ngành (gồm các học phần bắt buộc)</b>			<b>15</b>	
1	Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo 1 (ICAEW CFAB) Auditing and Assurance 1 (ICAEW CFAB)	FAUD1631	Tiếng Anh	3	36,18
2	Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo 2 (ICAEW CFAB)	FAUD1731	Tiếng Anh	3	36,18

	Auditing and Assurance 2 (ICAEW CFAB)				
3	Phân tích báo cáo tài chính Financial Statement Analysis	ANST0833	Tiếng Việt	3	36,18
4	Kiểm toán báo cáo tài chính Financial Statement Audit	RAUD2511	Tiếng Việt	3	36,18
5	Thực tập chuyên môn Professional Internship	KTKT0761	Tiếng Việt	3	0,90
<b>2.4</b>	<b>Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học</b>			<b>10</b>	
1	Thực tập và viết Báo cáo dự án nhóm Intership project report	REPD1611	Tiếng Việt	3	0,90
2	Thực tập và viết Luận văn tốt nghiệp Graduation Thesis	LVVD2111	Tiếng Việt	7	0,210

*Ghi chú:*

*Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu toàn khóa học: 131 tín chỉ bao gồm 120 tín chỉ học tập và tốt nghiệp (trong đó có 96 tín chỉ học phần bắt buộc (80%), 24 tín chỉ học phần tự chọn (20%) và 11 tín chỉ Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng – an ninh. Trong 83 tín chỉ của các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, có 33 tín chỉ (39,76%) giảng dạy bằng tiếng Anh.*

**7.2. Mô tả các học phần (xem phụ lục)**

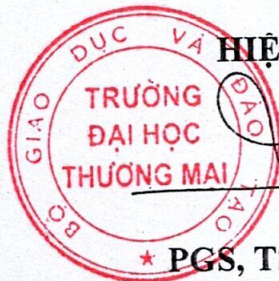
### **8. Hướng dẫn thực hiện chương trình**

TT	KỲ HỌC	HỌC PHẦN	SỐ TC
1	Kỳ 1	Kiến thức giáo dục đại cương	9
		Kiến thức liên ngành	3
		GDTC	1
2	Kỳ 2	Kiến thức giáo dục đại cương	9
		Kiến thức liên ngành	6
		GDTC	1
	Kỳ hè năm thứ nhất	GDQP-AN	8
3	Kỳ 3	Kiến thức giáo dục đại cương	6
		Kiến thức liên ngành	9
		GDTC	1
4	Kỳ 4	Kiến thức giáo dục đại cương	7
		Kiến thức liên ngành	11
5	Kỳ 5	Kiến thức giáo dục đại cương (HP LLCT)	3
		Kiến thức liên ngành	7
		Kiến thức ngành	6

		Kiến thức chuyên ngành	3
6	Kỳ 6	Kiến thức giáo dục đại cương (HP LLCT)	3
		Kiến thức liên ngành	7
		Kiến thức ngành	3
		Kiến thức chuyên ngành	3
7	Kỳ 7	Kiến thức ngành	6
		Kiến thức chuyên ngành	9
8	Kỳ 8	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học	10
	<b>Tổng cộng</b>		<b>131</b>

Lưu ý:

- Căn cứ vào điều kiện thực tế, Nhà trường có thể điều chỉnh kế hoạch thực hiện CTĐT;
- Các Học phần thực hành/thực tế có thể được tổ chức học tập vào kỳ hè năm thứ 2, năm thứ 3;
- Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá học phần được triển khai theo hình thức trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại về tổ chức đào tạo và khảo thí.



**HIỆU TRƯỞNG**

★ PGS, TS Nguyễn Hoàng

**VIỆN TRƯỞNG**

PGS, TS Phạm Đức Hiếu





**PHỤ LỤC 1. MÔ TẢ CÁC HỌC PHẦN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**KIỂM TOÁN TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ (ICAEW CFAB)**  
**(CHƯƠNG TRÌNH ĐỊNH HƯỚNG CHUYÊN SÂU NGHỀ NGHIỆP QUỐC TẾ)**

*(Trình bày mục tiêu và tóm tắt nội dung chính của các học phần trong chương trình đào tạo)*

STT	Tên học phần	Mục tiêu học phần	Tóm tắt nội dung chính
1	Triết học Mác – Lênin (3TC) Philosophy Marxism-Leninism	Học phần Triết học Mác-Lênin nhằm giúp cho sinh viên nắm vững thế giới quan khoa học, phương pháp luận biện chứng và quan điểm duy vật về lịch sử của triết học Mác – Lênin. Trên cơ sở đó, sinh viên có khả năng vận dụng sáng tạo những tri thức triết học Mác – Lênin vào trong hoạt động nhận thức và thực tiễn.	Học phần Triết học Mác-Lênin gồm 3 chương: Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin (2TC) Political economics of Marxism – Leninism	Trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới Giúp người học hiểu và nhận thức được những quy luật chi phối sự sản xuất, trao đổi sản phẩm trong đời sống kinh tế - xã hội. Tạo lập cơ sở khoa học, nền tảng lý luận, phương hướng cho sự hình thành các chính sách kinh tế, định hướng chiến lược cho sự phát triển kinh tế nói riêng và thúc đẩy văn minh xã hội nói chung. Giúp người học hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế- xã hội của Việt Nam.	Nghiên cứu hàng hóa, tiền tệ, thị trường và các quy luật thị trường chi phối sản xuất và trao đổi hàng hóa. Đồng thời thấy được vai trò của các chủ thể tham gia thị trường. Giới thiệu giúp người học nắm được bản chất và quá trình sản xuất giá trị thặng dư, sự lớn lên của tư bản và quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường (phân chia giá trị thặng dư). Người học nghiên cứu về quan hệ cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường.

		Góp phần giúp sinh viên hình thành trách nhiệm xã hội phù hợp với vị trí việc làm sau khi ra trường. Đồng thời xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin với sinh viên.	Định hướng cho người học nghiên cứu và hiểu được kinh tế thị trường, cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ tích kinh tế ở Việt Nam. Nghiên cứu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Gợi ý những vấn đề sinh viên vận dụng vào các lĩnh vực học tập, nghiên cứu và công tác của mình.
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh (ZTC) Ho Chi Minh Ideology	Truyền thụ cho sinh viên nội dung hệ thống quan điểm lý luận của Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Giúp người học nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam, làm cho tư tưởng của Người ngày càng giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của thế hệ trẻ.	Học phần bao gồm 6 chương, trong đó, chương 1 giới thiệu về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh. Tiếp theo, từ chương 2 đến chương 6, giới thiệu khái quát về những nội dung cơ bản trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, bao gồm: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.
4	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam (ZTC) History of Vietnamese Communist Party	Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản, hệ thống về sự ra đời và quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1930 đến nay. Qua đó nâng cao nhận thức, giáo dục lý tưởng cho sinh viên; góp phần củng cố, bồi đắp niềm tin và thể hệ trẻ vào sự lãnh đạo của Đảng	Học phần trình bày khái quát đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần làm rõ sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975); Lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 đến nay). Qua đó,

	<p>khẳng định những thắng lợi lớn của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và những bài học về sự lãnh đạo của Đảng.</p>
<p>5</p> <p>Chủ nghĩa xã hội khoa học (ZTC) Science Socialism</p>	<p>Học phần trang bị những tri thức khoa học để luận giải sự ra đời tất yếu của CNXH, những nhiệm vụ, giải pháp cần thực hiện trong quá trình xây dựng CNXH nói chung và ở Việt Nam nói riêng; cung cấp những căn cứ khoa học để phân biệt những nhận thức sai lệch và sự chống phá của các thế lực thù địch. Thông qua học phần xây dựng và củng cố niềm tin lý tưởng cộng sản chủ nghĩa cho người học; tạo niềm tin vững chắc vào con đường đi lên CNXH ở Việt Nam, từ đó góp phần vào sự nghiệp xây dựng CNXH ở nước ta.</p>
<p>6</p> <p>Pháp luật đại cương (ZTC) Introduction to Laws</p>	<p>Học phần nhằm giới thiệu cho người học một số nội dung cơ bản về Nhà nước và Pháp luật, có sự liên hệ thực tiễn với Nhà nước và pháp luật CHXHCN Việt Nam. Ngoài ra, học phần còn trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của một số ngành luật khác như Luật dân sự, Luật hình sự và Luật hành chính, Luật phòng chống tham nhũng</p>
	<p>Là học phần thuộc khối kiến thức đại cương dành cho các chuyên ngành đào tạo trừ chương trình đào tạo của chuyên ngành Luật kinh tế và Luật Thương mại quốc tế. Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau: Nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức, đặc điểm, Bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam; nguồn gốc, bản chất, đặc điểm, các mối quan hệ của pháp luật; cơ cấu quy phạm pháp luật và các hình thức thực hiện pháp luật; các thành phần quan hệ pháp luật và căn cứ làm phát sinh quan hệ pháp luật; các hình thức pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; yếu tố cấu thành hành vi vi phạm pháp luật và các loại trách nhiệm pháp lý; một số nội dung cơ bản của Luật dân sự như: giao dịch dân sự, chế định quyền sở hữu, chế định quyền thừa kế; một số nội dung cơ bản của Luật hành chính như: đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh, đặc điểm và</p>

		<p>các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật hành chính, phân biệt Luật hành chính với một số ngành luật khác; một số nội dung cơ bản của Luật Hình sự như: chế định về Tội phạm, Chế định về hình phạt và các chế định khác. Trong chương trình học còn đề cập đến các nội dung quan trọng liên quan đến Luật Phòng chống tham nhũng bao gồm: Khái niệm, đặc điểm và các hành vi tham nhũng, nguyên nhân và tác hại của tham nhũng, ý nghĩa tầm quan trọng của công tác phòng chống tham nhũng, trách nhiệm của công dân trong phòng chống tham nhũng</p>
<p>7</p> <p>Tiếng Anh tăng cường 1.1 Intensive English 1.1 (4TC)</p>	<p>Học phần trang bị kiến thức nền tảng về ngữ pháp, các kỹ năng ngôn ngữ và từ vựng nhằm giúp sinh viên đạt được trình độ B2, tạo nền tảng để sinh viên có thể học các học phần Tiếng Anh Nâng cao 1 và Tiếng Anh Nâng cao 2 trong năm học sau và có khả năng giao tiếp trong các tình huống kinh doanh thương mại trong môi trường công việc tương lai.</p>	<p>Học phần <i>Tiếng Anh Tăng cường 1.1</i> sử dụng giáo trình <i>Life (Upper Intermediate)</i> (bài 1-6) của Paul Dummett, John Huges, và Helen Stephenson (2<sup>nd</sup> edition). Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến các chủ đề liên quan hệ, kể chuyện, khoa học và công nghệ, nghệ thuật và sáng tạo, phát triển, du lịch. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phân biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều nước trên thế giới.</p>
<p>8</p> <p>Tiếng Anh tăng cường 1.2 Intensive English 1.2 (4TC)</p>	<p>Học phần trang bị kiến thức nền tảng về ngữ pháp, các kỹ năng ngôn ngữ và từ vựng nhằm giúp sinh viên đạt được trình độ B2, tạo nền tảng để sinh viên có thể học các học phần Tiếng Anh Nâng cao 1 và Tiếng Anh Nâng cao 2 trong năm học sau và có</p>	<p>Học phần <i>Tiếng Anh Tăng cường 1.2</i> sử dụng giáo trình <i>Life (Upper Intermediate)</i> (bài 7-12) của Paul Dummett, John Huges, và Helen Stephenson (2<sup>nd</sup> edition). Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến các</p>

		<p>khả năng giao tiếp trong các tình huống kinh doanh thương mại trong môi trường công việc tương lai.</p>	<p>chủ điểm tập quán và hành vi, sự hy vọng và tham vọng, tin tức, người tài năng, kiến thức và học tập, tiền bạc. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phân biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều nước trên thế giới.</p>
9	<p>Tiếng Anh nâng cao 1.1 Advanced English 1.1 (5TC)</p>	<p>Học phần trang bị kiến thức nền tảng về ngữ pháp, các kỹ năng ngôn ngữ và từ vựng nhằm giúp sinh viên đạt được trình độ B2, tạo nền tảng để sinh viên có thể học phần Tiếng Anh nâng cao 1.2 và có khả năng giao tiếp trong các tình huống kinh doanh thương mại trong môi trường công việc tương lai.</p>	<p>Học phần Tiếng Anh nâng cao 1.1 sử dụng giáo trình Life (Advanced) (bài 1-6) của Paul Dummett, John Huges, và Helen Stephenson (2nd edition). Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến các chủ điểm: bài học trong cuộc sống, công việc, thiết kế cho cuộc sống, đời mới và cơ thể. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phân biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều nước trên thế giới.</p>
10	<p>Tiếng Anh nâng cao 1.2 Advanced English 1.2 (5TC)</p>	<p>Học phần trang bị kiến thức nền tảng về ngữ pháp, các kỹ năng ngôn ngữ và từ vựng nhằm giúp sinh viên đạt được trình độ B2, tạo nền tảng để sinh viên có khả năng giao tiếp trong các tình huống kinh doanh thương mại trong môi trường công việc tương lai.</p>	<p>Học phần Tiếng Anh nâng cao 1.2 sử dụng giáo trình Life (Advanced) (bài 7-12) của Paul Dummett, John Huges, và Helen Stephenson (2nd edition). Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến các chủ điểm: phương tiện truyền thông kỹ thuật số, âm nhạc, đời sống xã hội, cảm xúc và mẹ thiên nhiên. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phân biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp</p>

		<p>trong cuộc sống xã hội. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều nước trên thế giới.</p>
<p>11</p> <p>Ứng dụng CNTT căn bản (3TC) Information Technology Foundation</p>	<p>Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về tin học để quản lý công việc, học tập. Sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản về CNTT (phần cứng và phần mềm), máy tính điện tử, hệ điều hành, mạng máy tính và cách sử dụng một số phần mềm CNTT cơ bản như: hệ soạn thảo văn bản; trình diễn văn bản; tổ chức và xử lý dữ liệu. Ngoài ra sinh viên còn nắm được các kiến thức về một số ứng dụng CNTT hiện đại như Chatbot; Chat GPT; Cloud Computing; ... Sinh viên có khả năng vận dụng một số thao tác cơ bản và nâng cao trong soạn thảo văn bản, phân tích dữ liệu, tổng hợp, thống kê, trình chiếu... Sinh viên có tinh thần lao động say mê, sáng tạo; ý thức tự giác, nhiệt tình trong công việc; có ý thức trách nhiệm cần có đối với cộng đồng, xã hội</p>	<p>Là học phần thuộc khối kiến thức đại cương đối với sinh viên tất cả các chuyên ngành. Học phần cung cấp kiến thức, kỹ năng cơ bản và nền tảng của việc ứng dụng CNTT trong việc nghiên cứu và học tập của sinh viên. Ngoài ra đây là học phần để đáp ứng cho công việc sau này, cũng như đáp ứng chuẩn đầu ra của trường Đại học Thương Mại. Học phần bao gồm các khối kiến thức cơ bản về CNTT, hệ soạn thảo văn bản, trình diễn văn bản, tổ chức và xử lý dữ liệu, và các vấn đề đương đại về CNTT trong môi trường số.</p>
<p>12</p> <p>Kinh tế lượng (3TC) Econometrics</p>	<p>Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản để phân tích định lượng mối quan hệ giữa các biến số kinh tế - xã hội bằng cách sử dụng mô hình hồi quy. Sinh viên được cung cấp các kỹ thuật ước lượng, hiệu chỉnh mô hình hồi quy, cách phân tích độ phù hợp về mặt kỹ thuật cũng như kinh tế của mô hình nhằm đưa ra các dự báo hữu ích. Người học cũng được cung cấp các kỹ năng thực hành trong phân tích hồi quy và có thể thực hiện các kỹ thuật phân tích hồi quy cơ bản với sự trợ giúp của các phần mềm chuyên dụng. Đây là kiến thức nền tảng hoặc bổ trợ cho các học phần khác như: Các phương pháp và mô hình dự báo kinh tế - xã hội; Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, ...</p>	<p>Học phần cung cấp các khái niệm cơ bản của kinh tế lượng, các nội dung cơ bản của phân tích hồi quy (ước lượng hệ số hồi quy, xác định khoảng tin cậy và kiểm định giả thuyết về các hệ số hồi quy, đánh giá độ phù hợp mô hình, dự báo giá trị trung bình và giá trị cá biệt cho biến phụ thuộc) trong mô hình hồi quy hai biến, mô hình hồi quy nhiều biến và mô hình hồi quy với biến giả. Bên cạnh đó, học phần còn chỉ ra các phương pháp phát hiện và khắc phục những khuyết tật của mô hình liên quan đến các giả thiết cơ bản của mô hình hồi quy tuyến tính cổ điển, các tiêu chuẩn lựa chọn mô hình và kiểm định việc chỉ định mô hình.</p>

13	<p>Giao tiếp trong kinh doanh (3TC) Communication in business</p>	<p>Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và rèn luyện các kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh như: kỹ năng giao tiếp trực tiếp, kỹ năng giao tiếp gián tiếp, kỹ năng thương lượng và thuyết phục, kỹ năng giao tiếp nội bộ và giao tiếp với bên ngoài tổ chức, kỹ năng giao tiếp với khách hàng. Trên cơ sở những kiến thức và kỹ năng được học, người học sẽ nhận thức rõ tầm quan trọng của giao tiếp trong kinh doanh, có thể tự đánh giá điểm mạnh và điểm yếu của mình trong giao tiếp để tìm ra giải pháp hoàn thiện bản thân đặc biệt khi giao tiếp trong môi trường kinh doanh.</p>	<p>Người học sẽ được trang bị những kỹ thuật và phương pháp giao tiếp bằng: lời nói, văn bản, điện thoại, email, ngôn ngữ không lời, giao tiếp hệ thống truyền thông, mô hình truyền thông có hiệu quả trong kinh doanh. Đồng thời giúp người học có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tư duy sáng tạo để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình giao tiếp kinh doanh; có kỹ năng phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin một cách khoa học và tiến tiến; kỹ năng nghiên cứu phát triển, đổi mới và sử dụng các công nghệ phù hợp trong giao tiếp kinh doanh.</p>
14	<p>Kinh tế học (3TC) Economics</p>	<p>The course provides students with basic knowledge of economics to help students understand its basic principles when making optimal economic decisions in conditions of scarcity of resources, and then apply knowledge to analyze and predict the behavior of households, businesses and government interventions in the market economy. The course also equips students with basic knowledge of macroeconomics so that students can understand basic macroeconomic variables and the impact of macroeconomic policies on the operation of the economy.</p>	<p>The course provides basic knowledge of economics: (i) as for microeconomics, the course focuses on the study of supply and demand for goods and services, market mechanism, theories of business behavior, the structure of different markets in the economy; (ii) as for macroeconomics, the course provides basic knowledge of macroeconomics, including an overview of the objectives and tools of macroeconomics with AD - AS model, measurement of basic macroeconomic indicators such as output, employment, prices, inflation, unemployment, etc., and analysis of aggregate demand and fiscal, monetary and monetary policies and the impact of the two central macroeconomic policies (fiscal and monetary policies) on prices, output and employment in the economy.</p>

15	<p>Chuyển đổi số trong kinh doanh (2TC) Digital transformation in business</p>	<p>Học phần cung cấp cho người học những kiến thức căn bản về chuyển đổi số trong kinh doanh hiện đại gắn với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.</p>	<p>Là học phần thuộc bộ phận kiến thức cơ sở ngành thuộc khối ngành kinh tế và quản lý. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức căn bản về chuyển đổi số trong kinh doanh bao gồm khái niệm; phân biệt chuyển đổi số với các thuật ngữ khác như số hóa, số hóa hoạt động, công nghệ số, ứng dụng CNTT; đặc điểm của chuyển đổi số; hệ sinh thái của chuyển đổi số; các giai đoạn chuyển đổi số; quy trình chuyển đổi số trong kinh doanh; giới thiệu khái quát về một số nền tảng hạ tầng số quan trọng trong chuyển đổi số và một số vấn đề khác của chuyển đổi số trong kinh doanh.</p>
16	<p>Thực tập nghề nghiệp (2TC) Internship</p>	<p>Giúp sinh viên hiểu biết rõ hơn về nghề nghiệp, về kiến thức và kỹ năng cần thiết của hoạt động chuyên môn; rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm; qua đó sinh viên có động cơ, kế hoạch học tập và định hướng nghề nghiệp rõ ràng. Kết thúc quá trình thực tập nghề nghiệp, sinh viên hiểu và tóm tắt được khái quát hoạt động kiểm toán trong một đơn vị, có ý thức rèn luyện bản thân về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm để nhanh chóng thích ứng với môi trường làm việc trong tương lai.</p>	<p>Sinh viên sẽ tìm hiểu các nội dung tại đơn vị thực tập theo hướng dẫn của CBTT, gồm: Thông tin cơ bản của một doanh nghiệp (hình thức sở hữu, lịch sử hình thành phát triển, sứ mệnh, tầm nhìn...), đặc điểm hoạt động kinh doanh và tổ chức quản lý (các dịch vụ kiểm toán, kế toán, tư vấn và thuế của đơn vị); thông tin cơ bản về công tác kiểm toán trong doanh nghiệp kiểm toán (quy trình kiểm toán, phương pháp kiểm toán và đạo đức nghề nghiệp); rút ra bài học và chủ động xây dựng kế hoạch hành động của bản thân để phát triển năng lực nghề nghiệp trong tương lai.</p>
17	<p>Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh (3TC) Artificial Intelligence for Business</p>	<p>Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về trí tuệ nhân tạo để tăng sự hiểu biết về chuyển đổi số trong doanh nghiệp. (Kiến thức): Sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản về trí tuệ nhân tạo (TTNT), các kỹ thuật cơ bản trong trí tuệ nhân tạo bao gồm học máy, học sâu, dữ liệu lớn (Big data)... Sinh viên nắm được tiềm năng, thách thức và phương pháp vận dụng TTNT trong hoạt động kinh doanh.</p>	<p>Là học phần thuộc khối kiến thức cơ bản của sinh viên đại học. Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng cơ bản và nền tảng của TTNT và ứng dụng của nó trong kinh doanh. Cụ thể là: các khái niệm cơ bản về trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, cách thức tổ chức và quản lý dữ liệu lớn, các công nghệ sử dụng và một số công cụ</p>



	<p>(Kỹ năng): Sinh viên có khả năng vận dụng một số công nghệ của trí tuệ nhân tạo để phân tích dữ liệu kinh doanh và ứng dụng vào trong thiết kế quy trình kinh doanh thực tế. (Về mức độ tự chủ và trách nhiệm): Sinh viên có tinh thần lao động say mê, sáng tạo; ý thức tự giác, nhiệt tình trong công việc; có ý thức trách nhiệm cần có đối với cộng đồng, xã hội.</p>	<p>trong trí tuệ nhân tạo, và các ứng dụng của trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực kinh doanh khác nhau.</p>
<p>18</p> <p>Quản trị học (3TC) Fundamentals of Management</p>	<p>The course focuses on providing learners with fundamental knowledge of management, especially management in companies. It also develops management skills for the learners and allows them to form the ability to work independently and in groups.</p>	<p>The course includes the following basic contents: Definition and functions of management, definition of managers, managerial roles, and management levels and skills, organizational environment, social responsibility and ethics; definition and types of managerial decisions, the managerial decision-making process, approaches to managerial decision making; and in-depth knowledge of the functions of management, including planning, organizing, leading, and controlling.</p>
<p>19</p> <p>Marketing căn bản (3TC) Principles of marketing</p>	<p>Understanding the principles of marketing, having practical capacity in processing marketing activities in integrated and changing environment.</p>	<p>Beyond the introduction the nature of marketing and marketing concepts, this subject focus on two block marketing knowledge; the first is understanding the marketing environment, marketplace, customer behavior and the marketing information system; the second are principles of marketing to create and provide value for customers, included marketing strategy planning and developing marketing mixed (4Ps) included: product, pricing, place, promotion. The subject also develops to perspectives for application of the marketing mindsets in the 21<sup>st</sup> century.</p>

20	<p>Nguyên lý quản trị nhân lực (3TC) Principles of Human Resource Management</p>	<p>This course gives a broad overview of HRM. It gives foundation in any sector, as well as developing the essential 'soft' skills that employers demand.</p>	<p>This module is one of basis major modules in training program of Human Resource Management Major. It includes some main contents as: concept and role of human resource management; essential contents of human resource management (job analysis, recruitment and selection, training and development employee, performance management, compensation management), trends in human resource management</p>
21	<p>Nguyên lý kế toán (3TC) Principles of Accounting</p>	<p>Training students to understand practical knowledge, modern theoretical knowledge of accounting principles; understand specific problem-solving skills in the field of accounting expertise in accounting units; have critical and creative thinking, know how to work independently and in groups, respect accounting ethics as a basis for solving accounting professional problems in accordance with the context of international integration and technological changes.</p>	<p>This module provides students with the knowledge of accounting including: the definition of accounting and types of accounting, accounting assumptions and principle, the qualitative characteristic of financial information, the accounting equation, source documents and account, nominal ledger, and introduction of accounting software and cloud accounting; trial balance and financial statements.</p>
22	<p>Tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính (3TC) Money, Banking and Financial Markets</p>	<p>After completing the course, students understand the basic knowledge of money, banking and financial markets; apply knowledge that they have learned to detect, explain, analyze and assess economic phenomena in the financial - monetary field. Moreover, students are formed independent working skill, teamwork skill to understand, analyze phenomena in financial – monetary field</p>	<p>The course provides systematically basic knowledge the system of finance and monetary, including domestic operation and global operation of the system. The concepts of money, inflation and financial market are discussed to improve learner's awareness of basically financial issue. Then, monetary policy and its operation in Vietnam are introduced and analyzed. The rest of the course is basic knowledge of banking system.</p>
23	<p>Khởi sự kinh doanh (3TC) Entrepreneurship</p>	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản để có thể đánh giá và lựa khởi sự kinh doanh như một định hướng nghề nghiệp; và thực hiện khởi sự hoạt động kinh doanh ở quy mô nhỏ.</p>	<p>Học phần cung cấp cho người học một hệ thống kiến thức tổng quan, kết hợp đa dạng nhiều kỹ năng về khởi sự kinh doanh. Học phần khởi sự kinh doanh bao gồm các nội dung cơ bản: tổng quan về khởi sự kinh doanh;</p>

		<p> tìm kiếm và đánh giá ý tưởng kinh doanh; lập kế hoạch kinh doanh về bán hàng, marketing; lập kế hoạch về sản xuất, vận hành; lập kế hoạch về nhân sự ; lập kế hoạch về tài chính và điều hành hoạt động kinh doanh mới. Ngoài ra học phần còn giới thiệu các kiến thức chung về khởi sự kinh doanh sáng tạo và khởi sự kinh doanh xã hội.</p>
24	<p>Phương pháp NCKH (3TC) Scientific Research Methodology</p>	<p>Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học, trên cơ sở đó sinh viên có thể hình thành kỹ năng ứng dụng các phương pháp nghiên cứu nhằm thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và viết khóa luận tốt nghiệp.</p>
25	<p>Phân tích dữ liệu lớn Big data analytics</p>	<p>Học phần cung cấp một số kiến thức cơ bản về các phương pháp và công cụ phân tích dữ liệu lớn trên các nền tảng Hadoop, Spark, Cassandra và các hệ sinh thái liên quan. Người học được cung cấp kỹ năng thực hành các công cụ phân tích với công cụ hiện đại và vận dụng trong một số vấn đề phân tích kinh doanh.</p>
26	<p>Luật kinh tế 1 (3TC) Economic Law 1</p>	<p>Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng áp dụng thực hiện công việc liên quan đến pháp luật điều chỉnh về việc thành lập,</p>
		<p>Học phần nghiên cứu những vấn đề pháp lý chung về chủ thể tiến hành hoạt động kinh doanh và đi sâu lớn trong phân tích kinh doanh.</p>
		<p>Học phần cung cấp một số kiến thức cơ bản về các phương pháp và công cụ phân tích, khai phá dữ liệu lớn. Các nội dung kiến thức tập trung vào các nền tảng Hadoop, Spark, Cassandra và các hệ sinh thái liên quan trên nền tảng ngôn ngữ lập trình Python. Các bài tập thực hành tập trung vào ứng dụng các nền tảng để lưu trữ, phân tích và rút trích thông tin từ các tập dữ liệu lớn trong phân tích kinh doanh.</p>

		<p>hoạt động và chấm dứt hoạt động của các chủ thể kinh doanh.</p>	<p>nghiên cứu bản chất pháp lý về các loại hình doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể và tổ hợp tác. Học phần cũng tập trung nghiên cứu những vấn đề chung về thành lập, tổ chức lại và phá sản của các chủ thể kinh doanh. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành cũng như những học phần có tính chuyên sâu khác trong các chương trình đào tạo và giúp cho người học đạt được mục tiêu của các chương trình đào tạo.</p>
27	<p>Kinh doanh quốc tế (3TC) International Business</p>	<p>Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên sẽ trang bị cho mình những kiến thức cơ bản về kinh doanh quốc tế, động cơ tiến hành hoạt động kinh doanh quốc tế, tác động của toàn cầu hóa và các yếu tố thuộc môi trường chính trị, pháp luật, kinh tế, văn hóa, xã hội, địa lý kinh tế, nhân khẩu học tới hoạt động kinh doanh quốc tế, các phương thức thâm nhập thị trường, chiến lược kinh doanh quốc tế và cấu trúc tổ chức của các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế. Ngoài ra, học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị chuỗi cung ứng, quản trị marketing quốc tế, quản trị nguồn nhân lực, quản trị tài chính tại các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế và một số vấn đề về đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp kinh doanh quốc tế.</p>	<p>Học phần giới thiệu một số vấn đề cơ bản về hoạt động kinh doanh quốc tế, những cơ hội, thách thức đối với hoạt động kinh doanh quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa, sự khác biệt giữa các quốc gia về môi trường chính trị, pháp luật, kinh tế, văn hóa và tác động của những môi trường đó tới hoạt động kinh doanh quốc tế. Học phần tiếp tục nghiên cứu những phương thức thâm nhập thị trường, cơ sở lựa chọn và thời điểm lựa chọn phương thức thâm nhập thị trường cũng như các chiến lược kinh doanh và mô hình cấu trúc tổ chức của các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế. Bên cạnh đó, học phần giới thiệu một số hoạt động quản trị tại các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế và một số nội dung cơ bản về đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội trong kinh doanh quốc tế.</p>
28	<p>Lý thuyết kinh tế số (3TC) Theory of digital economics</p>	<p>Học phần cung cấp cho người học cơ sở lý thuyết về kinh tế số, một số nguyên tắc cơ bản, một số vấn đề chiến lược của kinh tế số và kinh tế số nâng cao. Học phần cũng chỉ ra sự tương tác giữa các thị trường số; những đổi mới quan trọng của công nghệ thông tin, truyền thông (ICT) và giúp người học vận dụng vào việc</p>	<p>Học phần có các nội dung về kinh tế số; số hóa nền kinh tế; sự phát triển công nghệ thông tin và truyền thông; hệ sinh thái nền kinh tế số; một số nguyên tắc cơ bản của kinh tế số như hàng hóa và dịch vụ số, các mô hình giá trị; một số vấn đề chiến lược của kinh tế</p>

	<p>nghiên cứu các hiện tượng kinh doanh, kinh tế học trong thế giới thực. Ngoài ra, học phân cũng giúp người học có thái độ làm việc tích cực, có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm.</p> <p>Đào tạo cho sinh viên áp dụng được kiến thức thống kê kinh doanh; áp dụng kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, xây dựng được các đề án thuộc chuyên môn thống kê kinh doanh; áp dụng được cách làm việc độc lập, sáng tạo, thích ứng cao với công việc; cách làm việc độc lập; lập được đề lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát, quản lý và điều hành hoạt động chuyên môn thống kê, kế toán và kiểm toán tại doanh nghiệp.</p>	<p>số; các đặc điểm chính của thị trường số; kinh tế số năng cao.</p> <p>Học phần cung cấp các kiến thức về thống kê kinh doanh bao gồm: Những vấn đề cơ bản của thống kê kinh doanh; thống kê kết quả sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp; thống kê lao động và thu nhập của người lao động trong doanh nghiệp; thống kê tài sản trong doanh nghiệp, thống kê nguồn vốn và năng lực tài chính của doanh nghiệp; thống kê giá thành và hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp</p>
<p>29</p> <p>Thống kê kinh doanh (3TC) Business Statistics</p>		<p>Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán; các loại chứng khoán; hoạt động phát hành, niêm yết và giao dịch chứng khoán; hệ thống lưu kí, thanh toán bù trừ và thông tin trên thị trường chứng khoán, các phương pháp phân tích đầu tư chứng khoán; và quản lý Nhà nước đối với TTCK.</p>
<p>30</p> <p>Thị trường chứng khoán (3TC) Securities Market</p>	<p>Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán (TTCK), hoạt động giao dịch trên TTCK, đăng kí và lưu kí chứng khoán, hoạt động giao dịch TTCK; kỹ năng làm việc nhóm, rèn luyện năng lực nghiên cứu phân tích chứng khoán và TTCK ra quyết định đầu tư; có lòng yêu nghề và có năng lực tự chủ và trách nhiệm, khả năng thích ứng với sự thay đổi của môi trường làm việc thực tế trong lĩnh vực chứng khoán và TTCK.</p>	<p>Học phần Quản trị công ty bao gồm 6 chương. Chương 1 đưa ra kiến thức Tổng quan về quản trị công ty, các khái niệm cơ bản cũng như vai trò và lợi ích của quản trị công ty; Chương 2 tập trung và hệ thống hóa các lý thuyết, qui tắc và mô hình quản trị công ty phổ biến trên thế giới đồng thời giới thiệu về các mô hình quản trị công ty chủ yếu ở Việt Nam; Chương 3 đi sâu vào làm rõ nội dung về cổ đông và các bên có liên quan; Chương 4 trình bày các nội dung về Hội đồng quản trị; Chương 5 là vấn đề công bố thông tin và kiểm soát</p>
<p>31</p> <p>Quản trị công ty (3TC) Corporate Governance</p>	<p>Học phần Quản trị công ty cung cấp cho người học những kiến thức cũng như kỹ năng phân tích và đánh giá các lý thuyết cơ bản, các mô hình và các quy tắc quản trị công ty điển hình trên thế giới. Từ đó, người học có thể vận dụng các kiến thức, kỹ năng này trong việc đánh giá và xây dựng hệ thống quản trị công ty minh bạch và hiệu quả, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững cho doanh nghiệp, đồng thời tối đa hóa lợi ích của cổ đông và thỏa mãn kỳ vọng các bên có liên quan.</p>	

		<p>trong quản trị công ty; Cuối cùng, chương 6 thảo luận về đánh giá hệ thống quản trị công ty theo một số thông lệ quản trị công ty tốt nhất trên thế giới và Việt Nam.</p>
<p>32</p> <p>Hệ thống thông tin kế toán (3TC) Accounting Information System</p>	<p>Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quy trình thu thập, xử lý và cung cấp thông tin kế toán cho các đối tượng sử dụng trong và ngoài đơn vị, tổ chức. Từ đó, giúp sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức để vận hành hệ thống thông tin kế toán tài chính và kế toán quản trị theo các chu trình hoạt động trong đơn vị, tổ chức.</p>	<p>Học phần thuộc khối kiến thức ngành, cung cấp các kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin kế toán: bản chất, phân loại hệ thống thông tin kế toán; Mục đích, vai trò của hệ thống thông tin kế toán; Quy trình xử lý và cung cấp hệ thống thông tin kế toán phục vụ cho quyết định của các đối tượng sử dụng thông tin về hàng mua, tài sản cố định và nhân sự, chi phí và doanh thu.</p>
<p>33</p> <p>Thuế (3TC) Taxation</p>	<p>Sau khi học xong học phần, người học hiểu và nắm bắt được các kiến thức lý thuyết cơ bản và chuyên sâu của thuế và hệ thống thuế Việt Nam; vận dụng được các kiến thức để tính toán được tiền thuế phải nộp, xử lý được các vấn đề đặt ra trong từng tình huống thuế; nâng cao ý thức tuân thủ thuế, hình thành kỹ năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ của học phần.</p>	<p>Học phần giới thiệu các kiến thức cơ bản về thuế như khái niệm, đặc điểm, vai trò của thuế, các yếu tố cơ bản cấu thành một sắc thuế, hệ thống thuế của Việt Nam. Trên cơ sở đó, học phần đề cập các nội dung cơ bản của các sắc thuế thông dụng hiện hành của Việt Nam như: thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân. Bên cạnh đó, học phần còn giới thiệu các nội dung cơ bản của các loại thuế khác.</p>
<p>34</p> <p>Lý thuyết kiểm toán (3TC) Fundamental of Auditing</p>	<p>This course equips students with well-defined contemporary theoretical and practical knowledge of auditing. Students have necessary skills to apply their knowledge to perform the audit engagement of financial statements and are responsible for guiding, directing and disseminating knowledge of financial audit as well as supervising others to perform their duties of a financial audit engagement.</p>	<p>This course focuses on conceptual and theoretical aspects of auditing. Topics include the roles and responsibilities of auditors including the audit process: preliminary engagement, risk assessment, understanding internal control, audit strategy and planning, audit evidence and procedures, audit completion, audit report</p>
<p>35</p> <p>Kế toán I (ICAEW CFAB) (3TC)</p>	<p>The subject provides students with basic and modern theoretical knowledge, as well as solid practical knowledge of international financial accounting; have skills in analyze and implement</p>	<p>The subject provides students with basic and modern theoretical knowledge of international financial accounting, focusing on the followings: Accounting</p>

Accounting 1 (ICAEW CFAB)	appropriate solutions to solve problems related to international financial accounting in the entity; ability to work independently or in a team; respect for professional ethics.	for receivables; accounting for inventory and cost of sales; accounting for accruals, prepayments; accounting for non-current assets; errors and corrections to accounting records and financial statements.
36 Kế toán 2 (ICAEW CFAB) (3TC) Accounting 2 (ICAEW CFAB)	The subject provides students with basic and modern theoretical knowledge, as well as solid practical knowledge of international financial accounting; have skills in analyze and implement appropriate solutions to solve problems related to international financial accounting in the entity; Possess communication and collaboration skills, presentation skills, teamwork abilities, and effective interaction with other members.	The subject provides students with basic and modern theoretical knowledge of international financial accounting, focusing on the following: the basic elements of company financial statements; the regulatory framework for company financial statements; preparation of company financial statements under IFRS; and preparation of company and sole trader financial statements under UK GAAP.
37 Kế toán quản trị doanh nghiệp (3TC) Managerial Accounting for Business Entity	Đào tạo sinh viên có kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành nghề nghiệp về kế toán quản trị doanh nghiệp; có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi; có khả năng tự học và phát huy khả năng của bản thân trong công việc. Sinh viên tốt nghiệp có đủ khả năng thực hiện và tổ chức thực hiện kế toán quản trị tại các doanh nghiệp.	Là học phần thuộc khối kiến thức ngành cung cấp những kiến thức cơ bản về: Bản chất, chức năng, nội dung và các phương pháp của kế toán quản trị doanh nghiệp; Phân loại chi phí; Dự toán sản xuất kinh doanh; Các phương pháp xác định chi phí truyền thống và hiện đại trong kế toán quản trị doanh nghiệp; Kế toán theo các trung tâm trách nhiệm; Phân tích mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận cũng như tạo lập và cung cấp thông tin thích hợp cho quá trình ra quyết định ngắn hạn và dài hạn của nhà quản trị.
38 Kiểm toán nội bộ (3TC) Internal Auditing	Trang bị cho sinh viên các kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng, hiện đại về kiểm toán nội bộ trong bối cảnh hội nhập quốc tế và sự thay đổi của công nghệ; có kỹ năng giao tiếp, hợp tác, thuyết trình, làm việc nhóm. Sau khi học xong học phần sinh viên sẽ có kiến thức, khả năng để đưa ra được các kết luận chuyên môn, lập được kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám	Học phần Kiểm toán nội bộ thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Nội dung học phần tập trung nghiên cứu những vấn đề cơ bản của kiểm toán nội bộ, như: bản chất kiểm toán nội bộ, vai trò chức năng, nội dung và phương pháp kiểm toán, qui trình kiểm toán, chuẩn mực kiểm toán nội bộ, các vấn đề hiện đại gắn với

		sát, quản lý hoạt động kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác.	KITNB như quản trị công ty, quản lý rủi ro, kiểm soát nội bộ từ đó tạo cơ sở cho tổ chức công tác kiểm toán nội bộ trong đơn vị. Học phần cũng trang bị cho sinh viên các kỹ năng thực hành nghề nghiệp như lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, đề xuất giải pháp, giám sát hoạt động kiểm toán nội bộ.
39	Thực hành kiểm toán báo cáo tài chính (3TC) Practice of Auditing	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức thực tế về kiểm toán, kế toán, phân tích để vận dụng được trong thực hành nghề nghiệp kiểm toán. Đồng thời, sinh viên có được kỹ năng dẫn dắt, xây dựng được đề án tạo việc làm cho mình và cho người khác thuộc chuyên môn nghề nghiệp; lập được kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động kiểm toán trong đơn vị, tổ chức.	Thực hành kiểm toán BCTC là học phần thuộc kiến thức chuyên ngành cho ngành kiểm toán, cung cấp các kỹ năng về thực hành kiểm toán BCTC như: thực hành lập kế hoạch kiểm toán, thực hiện kiểm toán một số khoản mục chủ yếu trên BCTC và lập báo cáo kiểm toán về BCTC trên cơ sở hồ sơ kiểm toán mẫu với bộ số liệu của một đơn vị được kiểm toán cụ thể.
40	Kế toán tài chính (3TC) Financial Accounting	Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về kế toán tài chính Việt Nam, các nguyên tắc và phương pháp của kế toán tài chính. Đồng thời cung cấp cho sinh viên kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu rộng về kế toán tài sản, doanh thu, chi phí, kết quả hoạt động kinh doanh, kế toán nguồn vốn và lập, trình bày BCTC; sinh viên có kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động về kế toán tài chính tại doanh nghiệp. Sinh viên có khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận về kế toán tài chính và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.	Học phần nghiên cứu tổng quan về kế toán tài chính, nguyên tắc và phương pháp kế toán kế toán tài sản, doanh thu, chi phí, kết quả hoạt động kinh doanh, kế toán nguồn vốn và lập BCTC doanh nghiệp.
41	Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo I (3TC) (ICAEW CFAB) Auditing and Assurance I (ICAEW CFAB)	Equips students with basic and modern knowledge about auditing and assurance services so that students will have ability to apply this knowledge to handle some issues related to auditing activities; apply professional knowledge to plan and perform accounting and auditing activities in the entity; analyze audit knowledge to propose suitable solutions to transactions and situations arising in the international environment; analyze,	Auditing and assurance I (ICAEW CFAB) provides specialized knowledge such as: overview about auditing ethics; process of auditing and assurance services; documentation, evidence and sampling.



42	Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo 2 (3TC) (ICAEW CFAB) Auditing and Assurance 2 (ICAEW CFAB)	make individual work plan, teamwork plan; comply with professional ethical standards. Equips students with basic and modern knowledge about auditing and assurance services so that students will have ability to apply this knowledge to handle issues related to auditing activities; apply professional knowledge to plan, perform and monitor accounting and auditing activities in the entity; analyze, evaluate audit knowledge to propose suitable solutions to transactions and situations arising in the international environment; analyze, make individual work plan, teamwork plan; comply with professional ethical standards.	Auditing and assurance 2 (ICAEW CFAB) provides specialized knowledge such as: Internal controls and internal audit; Audit of revenue system; audit of purchases system; audit of employee costs, substantive procedures of financial statements.
43	Phân tích báo cáo tài chính (3TC) Financial Statement Analysis	Đào tạo cho sinh viên áp dụng được kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết hiện đại về phân tích báo cáo tài chính để lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát, quản lý và điều hành hoạt động chuyên môn tại đơn vị, tổ chức; áp dụng kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, xây dựng được đề án việc làm thuộc chuyên môn phân tích báo cáo phân tích; áp dụng và giải thích, hướng dẫn, giám sát, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn, bảo vệ được quan điểm cá nhân về phân tích báo cáo tài chính	Học phần cung cấp kiến thức về phương pháp và nội dung phân tích báo cáo tài chính: phân tích cấu trúc tài chính; phân tích tình hình công nợ, tình hình thanh toán và khả năng thanh toán; phân tích kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ; phân tích hiệu quả kinh doanh và đòn bẩy tài chính; phân tích rủi ro tài chính và dự báo các chi tiêu trong báo cáo tài chính.
44	Kiểm toán báo cáo tài chính (3TC) Financial Statement Audit	Trang bị cho sinh viên kiến thức lý thuyết vững chắc và thực tế chuyên sâu về kiểm toán BCTC. Từ đó, giúp sinh viên có kỹ năng để áp dụng các kiến thức trong lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá hoạt động kiểm toán Báo cáo tài chính tại các đơn vị, tổ chức; có khả năng giải quyết các vấn đề phức tạp và tự định hướng đưa ra các kết luận chuyên môn liên quan đến các hoạt động kế toán, kiểm toán trong doanh nghiệp.	Học phần Kiểm toán BCTC thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Nội dung học phần tập trung nghiên cứu những vấn đề cơ bản của kiểm toán báo cáo tài chính như: nguyên tắc, mục tiêu chi phối kiểm toán báo cáo tài chính, phương pháp và qui trình kiểm toán báo cáo tài chính, thủ tục kiểm toán các nội dung trên báo cáo tài chính, kiểm toán tài sản ngắn hạn, kiểm toán tài sản dài hạn, kiểm toán nguồn vốn, kiểm toán chi phí, doanh thu và thu nhập.

45	<p>Thực tập chuyên môn (3TC) Professional Internship</p>	<p>Giúp sinh viên củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, ứng dụng công nghệ thông tin và các phần mềm chuyên dụng (nếu có) để giải quyết các nội dung chuyên môn gắn với các tình huống tại doanh nghiệp. Kết thúc quá trình thực tập, sinh viên có kiến thức thực tế vững chắc về nội dung, phương pháp và qui trình kiểm toán, cài thiện các kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm để đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghề nghiệp trong tương lai.</p>
46	<p>Thực tập và viết báo cáo dự án nhóm (3TC) Professional internship and Group project</p>	<p>Quá trình thực tập và viết Báo cáo dự án nhóm nhằm mục tiêu đào tạo toàn diện, kết hợp lý luận với thực hành, thực tiễn nghề nghiệp, tạo điều kiện để sinh viên tiếp tục học thêm kiến thức, kỹ năng từ thực tế hoạt động của doanh nghiệp, có khả năng hội nhập tốt trong môi trường làm việc trong nước và quốc tế. Từ đó, giúp sinh viên củng cố kiến thức, nâng cao kỹ năng, phát triển khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề thực tế thuộc chuyên ngành đào tạo.</p>
47	<p>Thực tập và viết Luận văn tốt nghiệp (7TC) Graduation thesis</p>	<p>Giúp sinh viên tiếp cận với thực tiễn công tác kiểm toán (nội bộ), kế toán, phân tích kinh tế, kinh doanh tiến hành các hoạt động nghiên cứu nhằm kết hợp giữa lý thuyết đã học trong nhà trường với hoạt động thực tiễn liên quan đến ngành học; phát hiện và giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra. Dựa trên các định hướng</p>

đề tài luận văn tốt nghiệp đã được sinh viên phát hiện trong quá trình thực tập viết Báo cáo dự án nhóm hoặc được Viện/Bộ môn chuyên ngành gợi ý phù hợp với thực tiễn công tác kiểm toán (nội bộ), kế toán, phân tích kinh tế, kinh doanh gắn với đơn vị thực tế, sinh viên sẽ lựa chọn một đề tài nghiên cứu để làm luận văn tốt nghiệp dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

văn do Viện chuyên ngành giao phù hợp với phát hiện của sinh viên ở giai đoạn thực tập và viết Báo cáo dự án nhóm. Kết thúc giai đoạn thực tập, sinh viên phải hoàn thành luận văn tốt nghiệp và bảo vệ luận văn tốt nghiệp theo quy định của chương trình đào tạo.